

Số: /2025/QĐST-HNGĐ

Phú Thọ, ngày 28 tháng 8 năm 2025.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 19/2025/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 8 năm 2025, giữa:

- Nguyên đơn: Chị **Đinh Ngọc H**, sinh năm 2004;

Địa chỉ: Khu G, xã H, tỉnh Phú Thọ;

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho chị H: ông Lê Thành C – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm T tỉnh Phú Thọ.

- Bị đơn: Anh **Đinh Văn C1**, sinh năm 1998;

Địa chỉ: Xóm M, xã V, tỉnh Phú Thọ.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho anh C1: ông Bùi Đức D – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm T tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 8 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 8 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị **Đinh Ngọc H** và anh **Đinh Văn C1**.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

Về con chung và cấp dưỡng tiền nuôi con chung: Chị Đinh Ngọc H và anh Đinh Văn C1 xác nhận vợ chồng có 01 con chung là cháu Đinh Quốc B, sinh ngày 15/6/2022. Hiện nay cháu B đang ở cùng với chị H

Nay vợ chồng ly hôn, chị H và anh C1 thống nhất, thỏa thuận với nhau về việc nuôi dưỡng con chung như sau: Chị H được tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc,

nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu Đình Quốc B, sinh ngày 15/6/2022 đến khi cháu Bảo thành N. Anh C1 không phải cấp dưỡng nuôi con chung vì chị H tự nguyện không yêu cầu.

Người không trực tiếp nuôi con được quyền đi lại thăm nom con chung không ai được ngăn cấm, cản trở.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ và công sức đóng góp: Chị Đình Ngọc H và anh Đình Văn C1 tự thống nhất thỏa thuận với nhau nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Đình Ngọc H là người dân tộc thiểu số (dân tộc Mường) hiện đang cư trú tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên chị H được miễn toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại điểm đ, Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chị Đình Ngọc H tự nguyện nộp thay anh Đình Văn C1 án phí ly hôn sơ thẩm là 75.000đ (*Bảy mươi lăm nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng, nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND Khu vực 7 – Phú Thọ;
- THADS tỉnh Phú Thọ;
- UBND xã Hương Cần;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Trần Thị Duyên Hòa

